

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2026

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến các đại biểu dự họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2026, tổ chức vào ngày 03 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Trong tháng 8 và 08 tháng năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường; xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược, việc điều chỉnh chính sách tiền tệ, thương mại của các nền kinh tế lớn đã tác động mạnh đến giá dầu, nguồn cung năng lượng, vận tải; lạm phát, nợ công toàn cầu tăng cao. Thiên tai, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan xảy ra tại nhiều khu vực, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, bạn bè quốc tế; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo Chủ chốt; trong đó đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị Trung ương 2, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về giáo dục, y tế, văn hóa, ngoại giao, phát triển các thành phần kinh tế...; tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Trung ương về hoàn thiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Kịp thời triển khai các Nghị quyết, chương trình làm việc của Quốc hội, nhất là việc hoàn thiện kịp thời, bảo đảm chất lượng dự thảo luật, nghị quyết trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất. Nhờ đó, các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại tháng 8 và 08 tháng năm 2026 của nước ta tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, quan trọng.

I. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 8 và 08 tháng năm 2026

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng tiếp tục được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng

(CPI) tháng 8 tăng 0,47% so với tháng trước, bình quân 08 tháng tăng 4,45% so với cùng kỳ và trong phạm vi mục tiêu cả năm. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; tín dụng tăng trưởng tích cực, tập trung vào các dự án trọng điểm, các ngành, lĩnh vực ưu tiên, động lực tăng trưởng. Thu ngân sách nhà nước 08 tháng đạt 2,02 triệu tỷ đồng, bằng 80% dự toán, tăng 16% so với cùng kỳ trong điều kiện đã thực hiện miễn, giảm, gia hạn khoảng 209,2 nghìn tỷ đồng thuế, phí... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách được kiểm soát tốt. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 08 tháng đạt 770,14 tỷ đô la Mỹ (USD), tăng 28,7% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu đạt 374,84 tỷ USD, tăng 22,4%. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 8 đạt 509,6 nghìn tỷ đồng, bằng 49,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế duy trì tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8 tăng 14,4%, 08 tháng tăng 11,9% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,5%, 12/34 địa phương tăng trưởng trên 14%. An ninh năng lượng được bảo đảm; giá xăng dầu tiếp tục được duy trì ở mức thấp so với khu vực. Lĩnh vực nông nghiệp ổn định, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Lĩnh vực dịch vụ tăng trưởng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 tăng 14,9% so với cùng kỳ, 08 tháng tăng 13,3%; khách quốc tế đến Việt Nam tháng 8 đạt 1,99 triệu lượt, 08 tháng đạt 15,9 triệu lượt, tăng 14,4% so với cùng kỳ. Hoạt động sản xuất, kinh doanh chuyển biến tích cực; 08 tháng có 206,4 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động; Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 8 đạt 53,3 điểm, duy trì 14 tháng liên tiếp trên 50 điểm. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng; vốn FDI đăng ký 08 tháng đạt 40,63 tỷ USD, tăng 55,4% so với cùng kỳ; vốn FDI thực hiện ước đạt 17,25 tỷ USD, tăng 12%.

Nhiều dự án hạ tầng chiến lược, quan trọng như các tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt quốc gia, cảng hàng không quốc tế, các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 được đẩy nhanh tiến độ. Các dự án tồn đọng, kéo dài được triển khai quyết liệt; đã xử lý dứt điểm 2.684/4.899 dự án tồn đọng, đưa vào khai thác 524 dự án với tổng diện tích 18,36 nghìn ha đất, tổng mức đầu tư 285,5 nghìn tỷ đồng; đã giải quyết 99/145 nhóm kiến nghị của doanh nghiệp. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được tăng cường. Các tổ chức quốc tế dự báo khả quan về triển vọng phát triển kinh tế của nước ta trong năm 2026.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được thúc đẩy mạnh mẽ. Hoàn thành phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược và thẩm định 27/28 nhiệm vụ sản phẩm công nghệ chiến lược; ban hành khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu; đẩy nhanh phê duyệt các chương trình đào tạo tài năng và chương trình về vi mạch bán dẫn... Triển khai hiệu quả kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả điện tử có khả năng tái sử dụng tại địa phương tiếp tục tăng so với tháng trước, đạt 94,98% và 95,10%; có 08/12 cơ sở dữ liệu trọng yếu đã kết nối, đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia; 67/104 cơ sở dữ liệu đã kết nối, đồng bộ.

Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị toàn quốc tổng kết năm học 2025 - 2026, triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; ngành giáo dục và đào tạo chuẩn bị tốt Lễ khai giảng năm học mới gắn với khánh thành các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới; thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; triển khai chương trình đào tạo cho các lĩnh vực ưu tiên; quyết liệt sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục công lập. Ngành y tế triển khai hiệu quả các chính sách bảo hiểm y tế, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện đồng bộ, hiện đại. Các hoạt động kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 được tổ chức trang trọng, ý nghĩa, rộng khắp.

Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho người có công tiếp tục được thực hiện kịp thời. Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đạt nhiều kết quả tích cực; đã tìm kiếm, quy tập hơn 2.000 hài cốt liệt sĩ, lấy gần 165.000 mẫu hài cốt để xác định danh tính liệt sĩ. Các chương trình tín dụng đã hỗ trợ đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho gần 549 nghìn lao động. Từ đầu năm đã khởi công 107 dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê với quy mô trên 152.000 căn hộ; lũy kế đã hoàn thành 301 dự án với quy mô 201,5 nghìn căn nhà. Đời sống của người dân tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ dân đánh giá có thu nhập không thay đổi và tăng lên trong tháng 8 là 96,5%. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được chỉ đạo từ sớm, từ xa.

Công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện thể chế được tập trung thực hiện. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 15 Luật, 05 Nghị quyết quy phạm pháp luật tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI; tổ chức 02 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, tập trung hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10 năm 2026); ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết đã có hiệu lực; giải quyết cơ bản tình trạng nợ đọng văn bản hướng dẫn thi hành chi tiết. Tính chung 08 tháng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 437 văn bản quy phạm pháp luật. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp được triển khai hiệu quả.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại được củng cố, tăng cường; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, thực chất; tổ chức thành công Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, có kết quả cụ thể các nội dung hợp tác đã ký kết với các đối tác; tiếp tục thúc đẩy ngoại giao kinh tế, khoa học, công nghệ.

Chi tiết về kết quả chỉ tiêu kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước chủ yếu của cả nước tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, kinh tế - xã hội nước ta còn gặp nhiều thách thức; mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, kiểm soát lạm phát tiếp tục

chịu nhiều tác động từ các yếu tố bên ngoài. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tại một số bộ, cơ quan, địa phương còn thấp so với yêu cầu; nhiều dự án vẫn gặp vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thiếu nguồn cung vật liệu và lao động. Các động lực tăng trưởng truyền thống chưa bứt phá rõ nét. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp khó khăn. Một số địa phương xảy ra tình trạng khan hiếm sách giáo khoa năm học 2026 - 2027. Một số văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết đã có hiệu lực pháp luật chậm được ban hành; còn phát sinh thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, giấy tờ ngoài quy định. Kỳ luật, kỷ cương hành chính có nơi, có lúc chưa nghiêm; công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan, địa phương, nhất là việc tham gia ý kiến trong một số trường hợp còn chậm. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. Thiên tai, biến đổi khí hậu, tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhất là trên không gian mạng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả... còn yếu tố phức tạp.

II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 9 và thời gian tới

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tác động đến tăng trưởng kinh tế... Ở trong nước, tháng 9 là thời điểm quan trọng trong quý III để tạo đà bứt phá cho các mục tiêu cả năm 2026; nhiều chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội phát huy hiệu quả, duy trì xu hướng tích cực. Tuy nhiên, đây cũng là tháng cao điểm mùa mưa bão hằng năm, tiếp tục có những khó khăn, thách thức trong công tác chỉ đạo, điều hành giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong những tháng cuối năm.

Trước tình hình đó, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp tục đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và của Chính phủ; tận dụng tối đa thời cơ, các yếu tố thuận lợi, khắc phục khó khăn, hạn chế, tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2026, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; trong đó, tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Chú trọng hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật. Triển khai hiệu quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; xử lý dứt điểm các văn bản còn nợ ban hành, các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập. Tập trung xây dựng văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, trong đó mỗi luật, nghị quyết chỉ ban hành một văn bản quy định chi tiết. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 bảo đảm chất lượng, tiến độ.

2. Kiên định mục tiêu ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phối hợp hài hòa, hiệu quả chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách vĩ mô

khác. Theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước, chủ động phân tích, dự báo, có phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Đa dạng hóa thị trường vốn, cải cách tổng thể, phát triển đồng bộ thị trường chứng khoán, thị trường tài chính Việt Nam; nghiên cứu cải cách quy trình hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng xuất khẩu.

3. Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện nghiêm quy định về tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công, không để dồn khối lượng giải ngân lên các tháng cuối năm; hoàn thành việc giải ngân kế hoạch vốn năm 2026, kế hoạch vốn năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2026, trong đó có vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tồn đọng đã được tháo gỡ vướng mắc để đưa vào vận hành, khai thác.

4. Thúc đẩy xuất khẩu, phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng kết cấu hạ tầng. Khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tín dụng, đất đai, chuỗi cung ứng, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các điều kiện sản xuất, xuất khẩu; kiểm soát nhập siêu. Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực sản xuất trong nước, tỷ lệ nội địa hóa, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

5. Phát triển toàn diện thị trường trong nước, kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, phát triển hệ thống phân phối hiện đại và thương mại điện tử. Theo dõi sát diễn biến thị trường, giá cả, nhất là các mặt hàng thiết yếu; chủ động phương án điều tiết sản xuất, bảo đảm cung ứng hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, tăng giá bất hợp lý. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ...

6. Triển khai quyết liệt nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng phát triển công nghệ chiến lược, ưu tiên nhiệm vụ có khả năng tạo sản phẩm cụ thể, giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia, ngành, lĩnh vực. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ. Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các trung tâm nghiên cứu khoa học tại các địa phương theo hướng linh hoạt, đặc biệt, đặc thù.

7. Tăng tốc hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia. Kiểm soát chặt chẽ, công bố, công khai đầy đủ, đúng quy định thủ tục hành chính, bảo đảm không làm phát sinh thêm quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chuẩn hóa, công bố quy trình thực hiện thủ tục hành chính để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính bộ, ngành, địa phương, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

8. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống của Nhân dân, nhất là người có công, đối tượng chính sách, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư, thiết bị y tế, an toàn thực phẩm. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, giáo viên,

các điều kiện khai giảng năm học mới an toàn, chất lượng. Chú trọng phát triển văn hóa, thể thao, bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa. Chủ động, kịp thời có phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân trong mọi tình huống.

9. Tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Khẩn trương thực hiện các kết luận thanh tra; có biện pháp xử lý, khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn đánh giá với kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm.

10. Củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Chủ động nắm chắc tình hình, tập trung đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại...; tăng cường công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, mở rộng thị trường, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

11. Từng bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, lĩnh vực quản lý, khẩn trương tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại các Phụ lục: II, III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

III. Về việc xử lý kiến nghị của doanh nghiệp

Trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính về tình hình, kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp tại Tờ trình số 699/TTr-BTC ngày 02 tháng 9 năm 2026, Chính phủ yêu cầu:

1. Các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ về xử lý kiến nghị của doanh nghiệp tại Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026, bảo đảm việc xử lý rõ ràng, thực chất, hiệu quả; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Chủ động đối thoại, giải quyết kịp thời, dứt điểm khó khăn, vướng mắc phát sinh và các kiến nghị mới của doanh nghiệp; không để những vấn đề thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trở thành rào cản đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

2. Các Bộ, cơ quan: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương xử lý dứt điểm 44 kiến nghị của doanh nghiệp được tổng hợp tại Tờ trình số 699/TTr-BTC của Bộ Tài chính, kịp thời thông báo kết quả xử lý tới doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

IV. Về các Báo cáo của Chính phủ trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Về Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

Chính phủ cơ bản thống nhất với Báo cáo số 723/BC-BTC ngày 02 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan

liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ tại Phiên họp, trình Đảng ủy Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương; trong quá trình Trung ương xem xét, thảo luận, giao Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, cập nhật số liệu ước tính (sau khi có số liệu quý III), báo cáo Thủ tướng Chính phủ để báo cáo cập nhật với Trung ương. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương để hoàn thiện Báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội và báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Quốc hội về dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 theo quy định.

2. Về Báo cáo tình hình nợ công năm 2026, dự kiến năm 2027

Chính phủ cơ bản thống nhất với Báo cáo số 720/BC-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực quản lý chịu trách nhiệm về các nội dung, số liệu báo cáo. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ tại Phiên họp để khẩn trương hoàn thiện Báo cáo; trên cơ sở đó, giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký báo cáo gửi Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội theo quy định.

3. Về Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tiếp thu ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ và các ý kiến tại Phiên họp, tiếp tục rà soát kỹ khung cân đối ngân sách nhà nước năm 2027, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các chỉ tiêu, mục tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình nợ công năm 2027; trên cơ sở đó, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Đảng ủy Chính phủ trong ngày 08 tháng 9 năm 2026, trong đó lưu ý báo cáo đề xuất phương án tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2027.

V. Về việc báo cáo Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế làm việc của Chính phủ

Thực hiện khoản 4 Điều 3 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 191/2026/NĐ-CP, tại Phiên họp, các bộ, cơ quan đã báo cáo Chính phủ như sau:

1. Bộ Tài chính báo cáo về việc: hoàn thiện nội dung Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí phân chia thuế giá trị gia tăng cho từng địa phương giai đoạn 2027 - 2030; hoàn thiện nội dung Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2027; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý theo ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, tiếp thu, giải trình ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan; tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân

và doanh nghiệp; tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc tách Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận thành các dự án độc lập.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại tổ và hội trường, tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm tra chính thức của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, tiếp thu, giải trình ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Bộ Tư pháp báo cáo về việc: tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Phát triển đô thị, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi), Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi); thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Báo cáo của Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Bộ Công an báo cáo việc chỉnh lý, tiếp thu, giải trình ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, tiếp thu ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng CP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo 35 Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg,
các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TH (3b) *18*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Hưng



Phụ lục I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 08 THÁNG
NĂM 2026 CỦA CẢ NƯỚC VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 262/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

Bảng 1: Một số chỉ tiêu vĩ mô chủ yếu tháng 8 và 08 tháng năm 2026

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tháng 8	08 tháng
1. Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp	%	14,4	11,9
<i>Trong đó: Ngành chế biến, chế tạo</i>	%	14,6	12,5
2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Nghìn tỷ đồng	679,8	5.235,5
<i>Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước</i>	%	14,9	13,3
3. Khối lượng giải ngân vốn đầu tư công	Nghìn tỷ đồng	84,2	509,6
<i>Tốc độ tăng so với tháng trước</i>	%	23,1	
4. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)			
<i>Tốc độ tăng so với tháng trước</i>	%	0,47	
<i>Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước</i>	%	4,89	4,45
5. Khách quốc tế đến Việt Nam	Triệu lượt khách	1,99	15,9
<i>Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước</i>	%	18,4	14,4
6. FDI	Tỷ USD		
<i>Vốn đăng ký</i>	Tỷ USD	2,57	40,63
<i>Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước</i>	%	25,2	55,4
<i>Vốn thực hiện</i>	Tỷ USD	2,05	17,25
<i>Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước</i>	%	13,9	12,0
7. Xuất nhập khẩu	Tỷ USD	109,7	770,14
<i>Xuất khẩu</i>	Tỷ USD	54,8	374,84
<i>Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước</i>	%	26,0	22,4
<i>Nhập khẩu</i>	Tỷ USD	54,9	395,3
<i>Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước</i>	%	37,9	35,3
<i>Cán cân thương mại</i>	Tỷ USD	-1,12	-20,46

Bảng 2: Tình hình sản xuất kinh doanh tại các địa phương 08 tháng năm 2026



TT	Địa phương	Đóng góp vào tổng GRDP cả nước năm 2025	Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng Chỉ số CPI 08 tháng so với cùng kỳ	Vốn FDI đăng ký (Triệu USD, %)	
			08 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch	08 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch		08 tháng	Tốc độ tăng
1	TP. Hồ Chí Minh	23,3	10,6	12,2	-1,6	12,5	15,0	-2,5	+4,59	10.469,35	+138,0
2	Hà Nội	12,4	8,9	11-12	-2,1	13,1	12,7	+0,4	+4,85	3.751,75	-1,4
3	Hải Phòng	5,7	15,2	15,5-16	-0,3	13,6	13,5	+0,1	+4,12	3.053,99	+77,8
4	Đồng Nai	5,3	12,2	13	-0,8	13,5	17,22	-3,8	+4,24	1.289,35	-51,4
5	Bắc Ninh	4,1	20,2	17,5	+2,7	14,3	8,5	+5,8	+3,97	3.481,11	-25,6
6	Phú Thọ	3,2	21,7	26,2	-4,5	13,5	14,5	-1,0	+4,33	1.010,31	+129,9
7	Quảng Ninh	2,9	16,2	16	+0,2	14,6	24	-9,4	+3,52	667,60	+76,0
8	Lâm Đồng	2,8	10,6	>12	-1,4	14,2	23,87	-9,7	+4,31	26,89	-40,2
9	Tây Ninh	2,7	15,0	13,89	+1,2	13,1	14	-0,9	+4,90	1.579,14	+1,1
10	Ninh Bình	2,7	25,7	26,5	-0,8	13,1	19,5	-6,4	+3,49	1.369,87	-10,7
11	Thanh Hóa	2,6	11,1	14	-2,9	12,4	8,1	+4,3	+4,08	288,29	-44,6
12	Hưng Yên	2,5	15,8	15	+0,8	14,9	17,1	-2,2	+4,32	749,65	-46,4
13	Đà Nẵng	2,5	9,7	12,0	-2,3	16,1	16-18	+0,1	+4,84	426,75	+137,5
14	Cần Thơ	2,4	10,0	11-13	-1,0	13,4	11-13	+2,4	+4,00	89,48	-61,8
15	An Giang	2,3	13,8	13,19	+0,6	13,5	24,98	-11,5	+3,46	17,78	+487,9
16	Đồng Tháp	2,2	12,6	12,0	+0,6	13,6	13,8	-0,2	+4,47	173,8	+4,6
17	Vĩnh Long	2,2	9,5	17,1	-7,6	13,6	12,0	+1,6	+4,53	110,26	-4,3

TT	Địa phương	Đóng góp vào tổng GRDP cả nước năm 2025	Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng Chỉ số CPI 08 tháng so với cùng kỳ	Vốn FDI đăng ký (Triệu USD, %)	
			08 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch	08 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch		08 tháng	Tốc độ tăng
18	Gia Lai	2,1	7,8	9,5-10,5	-1,7	13,8	10,89	+2,9	+5,06	180,52	-83,6
19	Nghệ An	1,9	21,1	19-20	+2,1	13,2	18	-4,8	+4,19	2.385,3	+677,9
20	Đắk Lắk	1,8	14,6	9,5	+5,1	13,4	17	-3,6	+4,66	2,89	-75,9
21	Khánh Hòa	1,6	7,8	11,5	-3,7	14,1	16,5	-2,4	+4,96	39,72	-67,2
22	Thái Nguyên	1,5	22,2	14,5	+7,7	13,9	18,5	-4,6	+5,61	8.066,17	+1.963,0
23	Quảng Ngãi	1,5	14,2	13,0	+1,2	13,0	12,4	+0,6	+4,12	39,81	-74,8
24	Cà Mau	1,3	12,5	11,61	+0,9	11,2	15	-3,8	+4,73	99,45	-473,7
25	Lào Cai	1,1	6,5	13	-6,5	13,4	12,9	+0,5	+3,48	-24,56	-312,6
26	Quảng Trị	1,0	12,2	18	-5,8	13,0	12,7	+0,3	+3,50	173,78	+202,1
27	Hà Tĩnh	0,9	38,9	15,25	+23,7	14,3	12	+2,3	+4,13	412,6	+2.483,4
28	Sơn La	0,7	10,1	4,5	+5,6	14,0	14,28	-0,2	+6,91	-	-
29	Tuyên Quang	0,7	9,5	10,05	-0,6	14,0	6,74	+7,2	+5,39	16,02	-88,2
30	Huế	0,7	10,2	16-17	-5,8	13,5	13-14	+0,5	+5,23	129,05	-
31	Lạng Sơn	0,5	7,6	9,0	-1,4	13,4	11,5	+1,9	+3,64	-	-
32	Lai Châu	0,3	4,4	25	-20,6	13,5	11,69	+1,8	+4,13	-	-
33	Điện Biên	0,3	12,0	18,52	-6,5	13,8	10,74	+3,0	+3,39	549,4	+21.556,2
34	Cao Bằng	0,2	12,2	6,08	+6,1	12,1	10	+2,1	+3,42	-	-



Phụ lục II

NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THÁNG 9 NĂM 2026 VÀ THỜI GIAN TỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 262/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

I. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Tiếp tục rà soát toàn bộ các chỉ tiêu GRDP, bám sát tình hình triển khai từng tháng, từng quý để điều chỉnh kịch bản điều hành sát với thực tiễn. Xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm chỉ đạo triển khai đối với các chỉ tiêu, lĩnh vực còn chậm; chủ động đưa ra các giải pháp tháo gỡ cho từng chỉ tiêu, vấn đề cụ thể.

b) Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đã được thông báo để triển khai ngay từ các năm đầu của kế hoạch trung hạn. Thực hiện các chính sách chi theo dự toán được phê duyệt và triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết các vướng mắc liên quan đến đất đai, vật liệu xây dựng để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn.

c) Rà soát, thống kê, phân loại tổng thể các dự án, không để xảy ra trường hợp còn có dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài nhưng không được tổng hợp; thống nhất số liệu báo cáo về tình hình xử lý các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài giữa Hệ thống 751 và báo cáo các cấp có thẩm quyền trước ngày 15 tháng 9 năm 2026; những vấn đề thuộc thẩm quyền thì phải quyết liệt xử lý dứt điểm; đồng thời báo cáo rõ vướng mắc, chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực và đề xuất phương án xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; bổ sung thông tin việc thực hiện nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước của các dự án sau khi được tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục rà soát, thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ và các báo cáo khác trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư, hoàn thành đúng thời hạn theo quy định.

d) Rà soát các nguồn thu, chống thất thu thuế, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm. Chủ động các giải pháp, kịch bản điều hành giá điện, xăng dầu, dịch vụ y tế, giáo dục... trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu; tăng cường quản lý giá cả, thị trường, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng thiên tai, dịch bệnh hoặc biến động thị trường để trục lợi, tăng giá bất hợp lý.

đ) Theo dõi sát tình hình sản xuất, đơn hàng và xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các doanh nghiệp, dự án có quy mô lớn; đơn đốc tiến độ để đưa các dự án, nhà máy, các nguyên liệu đã nhập khẩu vào sản xuất, xuất khẩu; kịp thời phát hiện khó khăn về thị trường, lao động, vận tải, lưu thông hàng hóa, quy định của thị trường nhập khẩu (kiểm nghiệm, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng, hồ sơ kỹ thuật...) để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. Làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, thu hút các nguồn vốn tư nhân và vốn FDI vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn.

e) Đơn đốc triển khai quyết liệt các dự án nguồn điện, lưới điện và các dự án đầu tư trên địa bàn đã có chủ trương đầu tư, có nhà đầu tư hoặc đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ; kiên quyết xem xét, xử lý các dự án chậm trễ kéo dài, gây lãng phí nguồn lực đất đai.

g) Rà soát, lựa chọn, hoàn thiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ chiến lược triển khai tại địa phương, ưu tiên các nhiệm vụ gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, gửi kết quả đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2026.

h) Chỉ đạo ngành giáo dục, các trường học trên địa bàn hoàn tất công tác chuẩn bị để tổ chức trang trọng, an toàn Lễ khai giảng năm học mới 2026 - 2027 và khánh thành các trường phổ thông nội trú liên cấp (đợt 1) khởi công năm 2025 tại các xã biên giới đất liền. Rà soát mạng lưới trường lớp, sắp xếp đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ sách giáo khoa, trang thiết bị và các điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh, đặc biệt là học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn...

i) Chủ động phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ"; thường xuyên kiểm tra các công trình hồ chứa nước, đê điều xung yếu, hệ thống thoát nước đô thị và các công trình xây dựng ven biển..., rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, ngập úng để có phương án xử lý kịp thời.

k) Triển khai kịp thời các văn bản, quy định pháp luật mới có hiệu lực từ tháng 9 (các quy định về liên thông thủ tục hành chính, định danh điện tử VNeID, chính sách an sinh xã hội...). Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của các trung tâm phục vụ hành chính công, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

l) Các địa phương trọng điểm phát huy tiềm năng, lợi thế, kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội tháng 8 và 08 tháng năm 2026, nhận diện khó khăn, vướng mắc, xác định và tập trung quyết liệt triển khai nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của địa phương mình để đạt được mục tiêu tăng trưởng các tháng còn lại năm 2026.

m) Trên cơ sở báo cáo kết quả tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục rà soát, hoàn thiện báo cáo theo đúng các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ:

a) Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ với phân cấp, phân quyền, hoàn thành trong tháng 10 năm 2026. Thường xuyên rà soát các nhiệm vụ đã phân cấp, phân định thẩm quyền cho địa phương, nhất là cấp xã, chấm dứt tình trạng giao nhiệm vụ nhưng không bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện.

b) Tập trung xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, dự án luật, nghị quyết, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10 năm 2026).

c) Khẩn trương xây dựng, trình ban hành 12 văn bản (11 nghị định, 01 quyết định) quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 và sau ngày 01 tháng 01 năm 2027 (trong đó 03 nghị định, 01 quyết định quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026).

d) Rà soát, lập danh mục văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất (tháng 8 năm 2026), gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết; chủ động xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, nghị quyết.

đ) Trên cơ sở báo cáo kết quả tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục rà soát, hoàn thiện báo cáo theo đúng chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

e) Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 721/TTg-PL ngày 24 tháng 6 năm 2026; tập trung rà soát, cập nhật đầy đủ danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần xử lý; ưu tiên nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ.

g) Cập nhật kịp thời, đầy đủ các hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Hệ thống quản lý chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với Bộ Tư pháp trong quá trình thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật.

h) Giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài để giải phóng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 58/CD-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2026.

i) Chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương có liên quan để tiếp cận đầy đủ thông tin, tình hình thực hiện, phương hướng và giải pháp xử lý dự án tồn đọng, kéo dài; trường hợp các kiến nghị, đề xuất đã có quy định thì các bộ, cơ quan được phân công chủ trì xử lý kiến nghị khẩn trương có văn bản hướng dẫn để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (cơ quan giao làm chủ đầu tư/quản lý dự án) tổ chức thực hiện ngay, sớm đưa dự án vào hoạt động và chuyển các dự án này sang nhóm dự án phù hợp trên Hệ thống 751 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; trường hợp kiến nghị của cơ quan đề xuất dự án chưa có cơ sở pháp lý để tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, cần báo cáo Chính phủ và Quốc hội thì cơ quan được phân công chủ trì xử lý kiến nghị chủ động nghiên cứu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phù hợp; tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật hoặc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để giải quyết khó khăn, vướng mắc theo chức năng quản lý nhà nước của cơ quan.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nhất là Nghị quyết số 43/2026/QH16 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp; theo dõi sát diễn biến giá cả, phối hợp với Bộ Công Thương tham mưu điều chỉnh linh hoạt thuế xăng dầu, nhiên liệu bay phù hợp với tình hình. Kịp thời xử lý việc hoàn thuế, các nghĩa vụ thanh toán của Nhà nước theo quy định; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, không để dồn

khối lượng giải ngân lên các tháng cuối năm; thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư theo đúng quy định, trình Chính phủ xem xét để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10 năm 2026).

c) Năm bắt tình hình triển khai, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, đưa vào khai thác, xử lý triệt để các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính bảo đảm thời hạn được giao.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, địa phương rà soát, hoàn thiện Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ để triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, trình Chính phủ trước ngày 20 tháng 9 năm 2026.

đ) Thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, triển khai đúng tiến độ Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam. Triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP của Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ đưa thị trường thí điểm vào hoạt động, bảo đảm các cơ chế quản lý, giám sát, phòng ngừa rủi ro.

e) Tổ chức triển khai thử nghiệm phương án chấm điểm giải ngân vốn đầu tư công kỳ tháng 9 và quý III theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, công bố kết quả đối với kỳ báo cáo tháng 9 và quý III năm 2026, làm cơ sở thực hiện chấm điểm chính thức từ kỳ báo cáo tháng 10 năm 2026.

g) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc cập nhật số liệu và báo cáo vướng mắc của các dự án trên Hệ thống 751; định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

h) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ đề xuất, tham mưu việc tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

i) Nghiên cứu hoàn thiện hồ sơ trình về tình hình kinh tế - xã hội, nợ công, ngân sách nhà nước năm 2026 và dự kiến năm 2027 để báo cáo Bộ Chính trị, Quốc hội theo hướng gồm 01 Tờ trình chung, các Báo cáo đầy đủ và dự thảo Kết luận kèm theo, bảo đảm theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, góp phần kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế

“2 con số”. Điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường; nắm chắc cung - cầu ngoại tệ của nền kinh tế trong từng thời điểm để có phương án, kịch bản chủ động điều hành thị trường, phối hợp đồng bộ các công cụ, giải pháp chính sách tiền tệ khác và linh hoạt can thiệp thị trường nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

b) Điều hành tăng trưởng tín dụng linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế, chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, công nghiệp hỗ trợ, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, hạ tầng thiết yếu, các lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng; tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh...; tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, đẩy mạnh chuyển đổi số, giảm chi phí trung gian, giảm lãi suất cho vay; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

c) Quyết liệt cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; tăng cường giám sát, triển khai có hiệu quả phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém được kiểm soát đặc biệt; phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai phương án xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng SCB. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, cảnh báo sớm, kịp thời nhận diện và xử lý các rủi ro, sai phạm; chỉ đạo các tổ chức tín dụng nâng cao năng lực quản trị, tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, tuân thủ các giới hạn an toàn, kiểm soát chặt các giao dịch với cổ đông, người có liên quan, bảo đảm an toàn hệ thống.

d) Phát huy vai trò Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền, thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ tại Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành Bộ luật Hình sự (sửa đổi), trong đó tập trung xử lý nội dung sửa quy định về tội rửa tiền, tội tài trợ khủng bố và tội tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

5. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, không để thiếu điện trong mọi tình huống; theo dõi sát diễn biến phụ tải, tình hình vận hành hệ thống điện, chủ động các phương án cung ứng điện, nhiên liệu cho sản xuất điện; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện trọng điểm, bảo đảm đồng bộ giữa nguồn, lưới và phụ tải, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế. Khẩn trương nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện đề xuất điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

b) Theo dõi sát diễn biến thị trường xăng dầu, tình hình sản xuất trong nước, tiếp tục triển khai các giải pháp đa dạng hóa nguồn cung nhập khẩu, xây dựng phương án bảo đảm các nhà máy lọc dầu vận hành an toàn, ổn định, đạt công suất tối đa, duy trì dự trữ lưu thông theo quy định, không để đứt gãy nguồn cung cho sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; chỉ đạo các thương nhân đầu mối, thương nhân

phân phối duy trì cung ứng liên tục, không để xảy ra gián đoạn trong mọi tình huống; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Hoàn thiện phương án về hệ thống phân phối xăng dầu, tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc, khôi phục hoạt động của các nhà máy sản xuất xăng sinh học và đẩy nhanh tiến độ các dự án điện, dầu, khí trọng điểm.

c) Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp khai khoáng, luyện kim, nâng cao năng lực sản xuất trong nước và tỷ lệ nội địa hóa, từng bước đáp ứng nhu cầu nguyên liệu, linh kiện phục vụ sản xuất và tiêu dùng trong nước; tập trung khắc phục những hạn chế về năng lực cung ứng của công nghiệp hỗ trợ. Rà soát, xác định cụ thể một số hàng hóa công nghiệp đã có năng lực sản xuất trong nước để đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh tăng mức thuế nhập khẩu ưu đãi.

d) Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương đánh giá kỹ sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu. Tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu, phát triển thương mại cân bằng, bền vững; triển khai hiệu quả Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030, tăng tốc xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam. Khởi động và đẩy nhanh tiến độ đàm phán các Hiệp định Thương mại ưu đãi, Hiệp định Thương mại tự do với các đối tác mới, trước mắt khởi động đàm phán với Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) trong quý III năm 2026.

đ) Đẩy mạnh triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại gắn với từng kỳ nghỉ lễ, tết từ nay đến cuối năm; phát triển thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến, dịch vụ tiêu dùng, hệ thống phân phối, góp phần thúc đẩy tổng cầu, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế. Phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, gian lận, lừa đảo trên môi trường mạng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kiểm tra, xử lý, tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) đã phân cấp cho địa phương trước ngày 10 tháng 9 năm 2026, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không phát sinh thêm thủ tục hành chính, không gây ách tắc trong hoạt động xuất nhập khẩu. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phòng, chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

g) Làm việc với các doanh nghiệp có chênh lệch lớn về kim ngạch nhập khẩu - xuất khẩu trong ngành hàng máy vi tính, linh kiện điện tử và với các hiệp hội ngành hàng để làm rõ lý do nhập khẩu, chu kỳ sản xuất, đẩy nhanh tiến độ sản xuất và xuất khẩu sản phẩm.

6. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Hướng dẫn các địa phương đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa Hè Thu, triển khai gieo cấy và chăm sóc cây trồng vụ Thu Đông và vụ Đông 2026 đảm bảo khung lịch thời vụ tốt nhất. Tăng cường giám sát, chủ động phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng và đàn gia súc, gia cầm, nhất là trong thời điểm giao mùa thời tiết ẩm ướt.

b) Theo dõi sát diễn biến thời tiết, các cơn bão, áp thấp nhiệt đới có nguy cơ ảnh hưởng đến nước ta, nhất là các tỉnh miền núi phía Bắc và khu vực miền Trung; chỉ đạo kiểm tra, rà soát phương án vận hành an toàn các hồ chứa thủy lợi, thủy điện, các tuyến đê điều xung yếu; chủ động triển khai quyết liệt, kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, không để bị động, bất ngờ.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP của Chính phủ; kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

d) Khẩn trương đề xuất kiện toàn Ban chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời kiện toàn Văn phòng điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 20 tháng 9 năm 2026.

đ) Tập trung chỉ đạo khắc phục triệt để các vi phạm theo khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) nhằm gỡ “thẻ vàng” của EC đối với thủy sản.

7. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, trọng điểm, nhất là các dự án phải hoàn thành trong năm 2026. Sớm hoàn thành báo cáo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình thực hiện các dự án khởi công trong năm 2025 trước ngày 10 tháng 9 năm 2026.

b) Tập trung hoàn thiện pháp luật về nhà ở cho thuê; theo dõi sát diễn biến thị trường bất động sản, đánh giá các yếu tố rủi ro và có giải pháp xử lý kịp thời; phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, an toàn, bền vững.

c) Hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê cho các địa phương giai đoạn 2026 - 2030, trong đó nghiên cứu tăng chỉ tiêu nhà ở xã hội cho thuê, cho thuê mua, giảm nhà ở xã hội để bán; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2026.

d) Tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thiện các hạng mục còn lại trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc tại khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Khắc phục nhanh các tuyến giao thông bị sạt lở do mưa lũ.

đ) Khẩn trương hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án để sớm lập, triển khai dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

e) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường sắt tốc độ cao, đường sắt khổ tiêu chuẩn và đường sắt đô thị.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan trao đổi, làm việc với các cơ quan chức năng của Campuchia để kịp thời tháo gỡ, xử lý khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong việc nhập khẩu vật liệu xây dựng từ Campuchia cung cấp cho các công trình, dự án khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng du lịch trong các tháng cuối năm, ưu tiên xây dựng, làm mới các sản phẩm du lịch gắn với

các giá trị văn hóa và lợi thế về tài nguyên thiên nhiên; khẩn trương hoàn thiện hệ thống dữ liệu du lịch dùng chung, kết nối dữ liệu về thị trường khách, điểm đến và tiếp nhận phản ánh của khách du lịch phục vụ cho công tác tham mưu điều hành chính sách phát triển du lịch.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường truyền thông chính sách, thông tin đối ngoại, các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tiếp tục thông tin đậm nét công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là tập trung tuyên truyền việc triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo... Đẩy mạnh thông tin làm rõ chính sách mới, những vấn đề dư luận quan tâm trong quá trình thực thi chính sách, hướng dẫn phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an toàn thực phẩm, giáo dục, y tế, an sinh xã hội...

c) Hoàn thiện dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2.

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và cơ quan liên quan triển khai phương án chuyển giao Khu liên hợp Thể thao quốc gia theo quyết định của cấp có thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định pháp luật, phát huy hiệu quả nhiều mặt trong khai thác, sử dụng.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung xây dựng, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan và các cơ quan của Quốc hội để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ các dự án: Luật Đo lường, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2.

b) Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành bảo đảm chất lượng, có hiệu lực đồng bộ với các Luật được Quốc hội thông qua.

c) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các Chương trình, Đề án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải trình Bộ Chính trị trong năm 2026 bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

d) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các địa phương rà soát, xây dựng nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 10 năm 2026.

đ) Khẩn trương ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng, cập nhật, duy trì và tổ chức triển khai Khung kiến trúc số của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; xây dựng các biểu mẫu thống nhất phục vụ rà soát, mô tả, quản lý và cập nhật kiến trúc số; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

e) Ban hành trong tháng 12 năm 2026 quy định về theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai và tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc số của các cơ quan, tổ chức; trong đó quy định chi tiết Bộ chỉ số KPI, phương pháp đo lường, tiêu chí đánh giá, cơ chế kiểm chứng dữ liệu và chế độ báo cáo.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn vị trí việc làm hướng hỗ trợ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với Nghị định số 361/2025/NĐ-CP và Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm, làm căn cứ bố trí công chức, viên chức và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

h) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đánh giá chi tiết nguyên nhân kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được giao năm 2026 chưa hoàn thành phân bổ, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 15 tháng 10 năm 2026 để giải quyết, xử lý dứt điểm trong năm 2026.

10. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục rà soát, cập nhật, triển khai nhiệm vụ liên quan tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ văn bản chỉ đạo về việc tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tập trung xây dựng, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

c) Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Đề án Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ đối với hệ thống phân phối được giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 và Đề án Quản lý chuỗi cung ứng thiết bị y tế giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035, không để chậm trễ.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Rà soát kỹ nội dung, các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn (đội ngũ giáo viên, trường lớp học, trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa...) và công tác sơ kết 01 năm triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

b) Nghiên cứu, hoàn thiện phương án tổng thể đổi mới thi, kiểm tra, tuyển sinh theo hướng thực chất, gọn nhẹ, thuận tiện, giảm chi phí xã hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2026.

c) Rà soát, đánh giá tổng thể trên phạm vi toàn quốc, trên cơ sở đó đề xuất nhiệm vụ, giải pháp khắc phục triệt để tình trạng “thiếu trường, thiếu lớp, thiếu giáo viên”, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2026.

d) Tiếp tục đôn đốc các địa phương có các xã biên giới đất liền tập trung triển khai thực hiện quyết liệt việc xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp, bảo đảm chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ, không để xảy ra chậm muộn, thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

đ) Hoàn thiện quy định về quản lý, khai thác, sử dụng học bạ số thay bản giấy, hoàn thành trong tháng 9 năm 2026. Xây dựng và triển khai lộ trình số hóa, định danh, làm sạch, ký số dữ liệu học bạ, văn bằng, chứng chỉ lịch sử, tích hợp xác thực trên VNeID; đồng thời xác định phương án đưa cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp vào vận hành, giảm căn bản yêu cầu sao y, chứng thực bằng cấp, chứng chỉ; gửi báo cáo về Bộ Công an, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trước ngày 15 tháng 9 năm 2026.

e) Hoàn thiện hồ sơ số của người học bảo đảm liên thông dữ liệu giáo dục, y tế và dân cư để theo dõi toàn diện tình hình học tập, sức khỏe, nhu cầu hỗ trợ của học sinh; hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2026.

g) Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 62/CD-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2026 về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh thuộc diện đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; học sinh thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

h) Triển khai Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình học bổng toàn phần dành cho các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược”; cử đi đợt đầu trong năm 2027.

i) Khẩn trương hoàn thiện Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2026.

12. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy theo phân công của cấp có thẩm quyền, hoàn thành trong tháng 10 năm 2026; tiếp tục rà soát các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho địa phương, nhất là cấp xã; đánh giá mức độ phù hợp, khả năng thực hiện và điều kiện bảo đảm.

b) Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2.

c) Khẩn trương rà soát, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Trên cơ sở đó, khẩn trương hoàn thiện các quy định pháp luật hướng dẫn Pháp lệnh, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn trong việc lấy mẫu, giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp ADN phù hợp với thực tiễn triển khai; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt

thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

d) Nghiên cứu giải pháp thu hút chuyên gia, nhân tài và lao động kỹ thuật cao với chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực trong nước, phát triển kỹ năng và nâng cấp vị trí của lao động Việt Nam trong chuỗi giá trị.

13. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ các dự án luật, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 và các dự án đang được các bộ, cơ quan đề xuất bổ sung vào Chương trình; việc soạn thảo, ban hành và trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực nhưng chưa được ban hành và các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới; tổng hợp, cập nhật tình hình, nguyên nhân chậm, nợ văn bản quy định chi tiết. Phát huy vai trò của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành việc sơ kết, đánh giá kết quả 01 năm triển khai thi hành và đề xuất phương án kéo dài thời gian thực hiện đối với Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương tổ chức triển khai công tác đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật theo Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tiếp tục phát huy vai trò của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện hiệu quả, toàn diện các nhiệm vụ theo đúng yêu cầu của Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Chính phủ, kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề phát sinh (nếu có).

14. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; theo dõi, nắm chắc tình hình, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, kịp thời tham mưu, xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

b) Tập trung rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm của Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, trong đó lưu ý đẩy nhanh tiến độ rà soát, thẩm tra các hồ sơ thông tin về nơi chôn cất liệt sĩ, mộ liệt sĩ tập thể để tiến tới khảo sát, khai quật, tìm kiếm tại thực địa.

c) Tuyên truyền, xua đuổi, ngăn chặn tàu nước ngoài vi phạm, xâm phạm vùng biển Việt Nam, bảo vệ an toàn hoạt động kinh tế biển; quyết liệt phòng, chống, ngăn chặn khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

d) Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự; duy trì nghiêm chế độ ứng trực cứu hộ, cứu nạn ở các cấp, trực tổng đài tại Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu đề xuất xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn...

15. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục làm tốt công tác dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu lãnh đạo Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, lợi ích quốc gia. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước. Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh trên các địa bàn, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm.

b) Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh quốc gia, về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng 30% xã, phường, đặc khu không ma túy, bảo đảm hiệu quả, thực chất; xây dựng lực lượng Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

c) Thực hiện các giải pháp mạnh mẽ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, đặc biệt trong tháng cao điểm về an toàn giao thông. Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ; tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy; tuyên truyền, hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Chủ động lực lượng, phương tiện thường trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, xử lý các sự cố mùa mưa lũ.

d) Tiếp tục chủ động phát huy vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương khẩn trương xây dựng Chương trình điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo đến hết năm 2026, trình Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo trước ngày 10 tháng 9 năm 2026; định kỳ hằng tháng tổ chức giao ban Thường trực Ban Chỉ đạo, định kỳ hằng quý tổ chức họp Ban Chỉ đạo để đôn đốc tiến độ thực hiện.

16. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục theo dõi sát tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt đối với diễn biến các điểm nóng xung đột và các thay đổi trong chính sách đối ngoại của các nước lớn, các đối tác quan trọng để kịp thời báo cáo đề xuất cấp thẩm quyền các đối sách linh hoạt, hiệu quả.

b) Thúc đẩy hoạt động ngoại giao kinh tế, hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nắm bắt tình hình công dân Việt Nam ở nước ngoài, nhất là tại các địa bàn có rủi ro thiên tai hoặc xung đột để kịp thời triển khai biện pháp bảo hộ công dân.

17. Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về dân tộc, tôn giáo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia trước ngày 20 tháng 9 năm 2026.

b) Quyết liệt đôn đốc tiến độ giải ngân nguồn vốn năm 2025 kéo dài sang năm 2026 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

18. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế tối đa công dân khiếu nại vượt cấp và tụ tập đông người ở các trụ sở cơ quan trung ương; tiếp tục rà soát, có biện pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

b) Đôn đốc thanh tra dự án vướng mắc; tập trung hoàn thành, kết luận các cuộc thanh tra các dự án khó khăn, vướng mắc kéo dài để xử lý hiệu quả, minh bạch. Đẩy nhanh ban hành kết luận các cuộc thanh tra theo kế hoạch, các vụ việc đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và cấp thẩm quyền. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xử lý sau thanh tra, bảo đảm xử lý nghiêm các vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan; kiến nghị biện pháp xử lý các trường hợp chậm thực hiện hoặc không thực hiện các kết luận thanh tra đã ban hành.

c) Hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2027.

19. Các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường truyền thông chính sách và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính... Tuyên truyền, biểu dương tổ chức, cá nhân tiêu biểu, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo đời sống Nhân dân; nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, truyền cảm hứng, tạo đồng thuận xã hội. Định hướng kịp thời đối với thông tin chưa được kiểm chứng, không chính xác, gây ảnh hưởng niềm tin xã hội; quyết liệt đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, luận điệu xuyên tạc...

20. Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý, điều phối hiệu quả, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ các dự án trọng điểm.

21. Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước khẩn trương, nghiêm túc thực hiện việc phê duyệt, triển khai Kế hoạch cơ cấu lại vốn tại doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng doanh thu, sản lượng năm 2026 theo kế hoạch.

22. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:

a) Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan:

- Tập trung số hóa dữ liệu lịch sử, làm sạch, bổ sung dữ liệu thiếu, đồng bộ dữ liệu phát sinh theo thời gian thực đối với cơ sở dữ liệu đã kết nối nhưng chưa đạt yêu cầu; hoàn thiện nền tảng, dữ liệu và điều kiện kỹ thuật để kết nối về Trung tâm Dữ liệu quốc gia đối với cơ sở dữ liệu chưa kết nối. Hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

- Khẩn trương ban hành Khung kiến trúc dữ liệu; các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ cơ sở pháp lý phải quy định cụ thể trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu. Hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

- Bảo đảm dữ liệu các cơ sở dữ liệu đã công bố được tự động khai thác để thay thế giấy tờ, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp khai báo hoặc nộp lại thông tin Nhà nước đã có; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

- Hoàn thành sửa đổi văn bản để thực thi đầy đủ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, xác định cụ thể từng văn bản, cơ quan tham mưu và thời hạn ban hành; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân; xác định từng dự án còn vướng thủ tục đầu tư, mua sắm, đấu thầu, thuê dịch vụ, ký hợp đồng; báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp các vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nhiệm vụ tại Thông báo số 454/TB-VPCP ngày 27 tháng 8 năm 2026 về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại buổi họp về tiến độ triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược. Giao Bộ Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, kịp thời báo cáo theo quy định.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung rà soát, xác định và đánh giá kết quả triển khai các nền tảng số dùng chung, gồm phạm vi sử dụng, đối tượng, sản phẩm, nguồn lực theo lộ trình tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

c) Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát toàn bộ kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa giao, phân loại theo từng chương trình, nhiệm vụ và nguyên nhân; ưu tiên nguồn lực cho cơ sở dữ liệu trọng yếu, nền tảng dùng chung, an ninh mạng và nhiệm vụ công nghệ chiến lược đã đủ điều kiện triển khai; xác định cụ thể các đơn vị, địa phương tỷ lệ giải ngân vốn thấp, không hiệu quả để bố trí làm việc, giải quyết điểm nghẽn. Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi báo cáo về Bộ Công an, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trước ngày 15 tháng 9 năm 2026.

d) Các Bộ: Công an, Nội vụ, Y tế và Thanh tra Chính phủ khẩn trương hoàn thiện 04/12 cơ sở dữ liệu trọng yếu chưa hình thành đầy đủ; xác định tối thiểu 05 mốc: hoàn thiện pháp lý, xây dựng nền tảng, tạo lập/số hóa, làm sạch, kết nối và vận hành; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

đ) Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu có liên quan khẩn trương ban hành Khung kiến trúc dữ liệu; các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ cơ sở pháp lý phải quy định cụ thể trường dữ liệu, trách nhiệm

tạo lập, cập nhật, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

e) Bộ Công an chủ trì, phối hợp các cơ quan chủ quản hệ thống lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng đối với hệ thống số của các khối và địa phương; 100% hệ thống đã được phê duyệt cấp độ phải cập nhật trên bảng điều hành; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

g) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu nhân lực chuyên sâu về AI, bán dẫn, dữ liệu, an ninh mạng và công nghệ chiến lược tại các cơ quan nhà nước, hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

h) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả rà soát thiếu điện; xây dựng phương án bảo đảm nguồn điện đối với trung tâm dữ liệu và hạ tầng tính toán hiệu năng cao; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

i) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao triển khai đồng thời việc hoàn thiện pháp lý, quy trình với số hóa, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu lịch sử; số hóa dữ liệu phát sinh tại nguồn, kết nối, chia sẻ theo thời gian thực, bảo đảm hình thành cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án điện tử theo đúng lộ trình tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11 tháng 7 năm 2026 và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo.

23. Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, cơ quan liên quan thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ và các văn bản số: 8837/VPCP-NN ngày 27 tháng 8 năm 2026, 8945/VPCP-NN ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ./.



Phụ lục III
DANH MỤC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN PHẢI THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Nghị quyết số 262/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/ đơn vị chậm	Thời hạn
1	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
2	Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
3	Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các văn bản pháp luật tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng, hoàn thành chậm nhất trong quý I năm 2026	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Các bộ, cơ quan ngang bộ	30/4/2026
4	Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hoá vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/7/2025
5	Theo phạm vi quản lý, tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/ đơn vị chậm	Thời hạn
6	Tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026
7	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phát triển kinh tế dữ liệu.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Bộ Công an	30/6/2026
8	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo, bảo đảm thống nhất đầu mỗi điều phối, huy động nguồn lực xã hội, lấy kết quả và tác động làm thước đo.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2026
9	Các Bộ, ngành, địa phương có trung tâm dữ liệu dùng riêng, trực tiếp quản lý, vận hành các hệ thống thông tin trọng yếu xây dựng, hình thành Trung tâm giám sát an ninh mạng tập trung, bảo đảm hoạt động giám sát và sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ tấn công mạng.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/5/2026
10	Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	30/6/2026
11	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/5/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/ đơn vị chậm	Thời hạn
12	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó bảo đảm cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
13	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/3/2026
14	Xây dựng Kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026
15	Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội	Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 của Văn phòng Chính phủ	Bộ Nội vụ	30/6/2026
16	Các bộ, cơ quan rà soát, nghiên cứu xây dựng kế hoạch chuyển các thỏa thuận, cam kết hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý thành nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể trong nước, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, lượng tử, 5G/6G, dữ liệu, chuyển đổi số, công nghệ xanh, năng lượng sạch, công nghệ sinh học, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026	Thông báo số 329/TB-VPCP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ	15/8/2026
17	Khẩn trương hoàn thành dự án xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được giao; tập trung phân loại, ưu tiên làm trước các dữ liệu liên quan đến giải quyết TTHC, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc	Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ	Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Y tế; Bộ Nội vụ; Thanh tra Chính phủ	30/6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/ đơn vị chậm	Thời hạn
18	Nghiên cứu xây dựng các chỉ số KPI theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, hoàn thành trong quý II năm 2026	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan	30/6/2026
19	Rà soát, sửa đổi các quy định, cắt giảm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
20	Rà soát, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, xác định, công bố và cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
21	Triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với 09 cơ sở dữ liệu đã được công bố	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
22	Yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao, nhất là xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm, muộn kéo dài; không đề xuất lùi thời hạn khi chưa làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp; hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026; trường hợp đặc biệt có nguyên nhân, lý do cụ thể thì phải báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách xem xét, quyết định	Thông báo số 329/TB-VPCP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ chủ trì nhiệm vụ chậm muộn	15/7/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/ đơn vị chậm	Thời hạn
23	Rà soát, khắc phục tình trạng lỗi sóng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.	05-KH/BCĐTW	Cần Thơ; Hải Phòng; Điện Biên; Lai Châu; Lâm Đồng; Quảng Trị; Tuyên Quang	30/7/2026
24	Xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao có dự báo nhu cầu đến năm 2030	05-KH/BCĐTW	Bộ Công Thương	15/8/2026
25	Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp	05-KH/BCĐTW	Bộ Công Thương; Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Cần Thơ; Hải Phòng; Lai Châu; Lâm Đồng; Quảng Ngãi; Quảng Trị; Tuyên Quang	30/7/2026
26	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	05-KH/BCĐTW	Các Bộ: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại giao, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế; Thanh tra Chính phủ; Cà Mau; Cao Bằng; Đắk Lắk; Đồng Nai; Đồng Tháp; Hưng Yên; Lai Châu; Lạng Sơn; Lào Cai; Nghệ An; Ninh Bình; Phú Thọ; Quảng Ngãi; Quảng Ninh; Quảng Trị; Sơn La; Tây Ninh; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Hải Phòng; Thành phố Hồ Chí Minh; Lâm Đồng	15/8/2026